

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 54/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 28-12-2017

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be

Bà Lưu Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2017/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 87/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2017/QĐ-PT, ngày 30 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1963;

Cư trú tại: đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964;

Cư trú tại: đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N; địa chỉ: khu phố A, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; người đại diện hợp pháp: Ông Võ Tự T, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31-7-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn - Ông Nguyễn Văn O trình bày:

Ông Nguyễn Văn O và Bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau vào năm 1980 do quen biết, tìm hiểu và cưới nhau, ông bà chung sống không đăng ký kết hôn. Ông O và bà T sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bà T không cho con cái nấu ăn chung mà vợ chồng sống riêng, làm riêng, ăn riêng; ông tự nấu ăn, tự làm mọi công việc phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày. Ông thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với Bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Có 03 người tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1990 các con ông đã thành niên tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng N, có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02088 phần đất diện tích 304.5 m² do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố T) cấp ngày 08-8-2006 cho ông và bà T đứng tên, nợ Ngân hàng số tiền bao nhiêu thì ông không biết, ông chỉ đến Ngân hàng ký tên, ngoài ra ông không biết gì và ông cũng không nhận được số tiền từ việc vay mượn này, nếu bà T yêu cầu ông cùng có trách nhiệm trả thì ông đồng ý trả.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà đồng ý thống nhất với phần trình bày của Nguyễn Văn Oanh, qua thời gian quen biết tìm hiểu nhau thì được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1980, vợ chồng chung sống không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống không hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông O quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần bà đã bắt gặp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, có nhiều lần ông O đánh đập bà nên bà buồn, bà sống riêng, ăn riêng với ông O và do bà thường xuyên ra ngoài làm ăn nên bà đi từ sáng đến chiều mới về nhà; ông O xin ly hôn bà không đồng ý.

Về con chung: Có 03 người tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986, và Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1990 các con bà đã thành niên tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng số 5700LAV201705712 ngày 18-7-2017, có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02088 phần đất diện tích 304.5 m² do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố T) cấp ngày 08-8-2006 cho bà và ông O đứng tên, do số tiền này bà vay để chăm lo cho gia đình nên bà yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm trả; ngoài ra bà còn nợ người khác bên ngoài nhưng bà xác định đó là nợ riêng của

bà, bà đồng ý trả không yêu cầu ông O trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại công văn số: 230/NHNo-HSX&CN ngày 13-9-2017 của Ngân hàng N trình bày:

Ngày 18-7-2017 Bà Nguyễn Thị T và Ông Nguyễn Văn O có vay số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 5700-LAV-201705712, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 18-7-2018, dư nợ hiện tại là 200.000.000 đồng; khoản vay trên được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất số: H02088/NS, diện tích 304,5m², số thửa 413, tờ bản đồ số 43 do UBND thị xã Tây Ninh cấp ngày 08-8-2006, do Bà Nguyễn Thị T và Ông Nguyễn Văn O đứng tên theo hợp đồng thế chấp số: 0518/2015/HĐTC ngày 24-7-2015 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Tây Ninh ngày 24-7-2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh- Chi nhánh thành phố T ngày 24-7-2015. Nay ông O bà T xin ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cam kết nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án xét xử bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 87/2017/HNGĐ-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyễn Văn O với Bà Nguyễn Thị T; Ông Nguyễn Văn O được ly hôn với Bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Có 03 người tên Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986, Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 và Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1990 đã thành niên; không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng N số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng số: 5700LAV201705712 ngày 18-7-2017 Ông Nguyễn Văn O và Bà Nguyễn Thị T cùng có trách nhiệm trả.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/10/2017, Bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông O.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên

bản án sơ thẩm số 87/2017/HNGĐ –ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn O và Bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ năm 1980 nên đây là hôn nhân thực tế. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nên ông O và bà T ly thân từ năm 2013 cho đến nay.

[2] Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo ông O thì do bà T không quan tâm đến ông, mặc dù ông và bà T sống chung nhà nhưng tiền ai nấy xài, cơm ai nấy ăn. Bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà và ông O là do ông O có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần bà đã bắt gặp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lần ông O đánh đập bà nên bà buồn, bà sống riêng, ăn riêng và do bà thường xuyên ra ngoài làm ăn nên bà đi từ sáng đến chiều mới về nhà (tại bút lục số 97,98). Ông O không thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Tại phiên tòa, bà T đồng ý ly hôn với ông O với điều kiện ông O ra khỏi nhà không lấy tài sản, ông O không đồng ý.

[3] Thấy rằng: Ông O và bà T sống ly thân thời gian dài nên tình cảm vợ chồng giữa ông O với bà T không còn. Do mâu thuẫn giữa ông O và bà T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Văn Oanh đối với Bà Nguyễn Thị T là có căn cứ.

Về con chung: Có 03 người tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1990 đã thành niên tự lao động sinh sống được. Ông O và bà T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông O, bà T tự thỏa thuận chia không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông O và bà T có nợ Ngân hàng N số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng số: 5700LAV201705712 ngày 18-7-2017 Ông Nguyễn Văn O và Bà Nguyễn Thị T cùng có trách nhiệm trả.

Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Ninh không có yêu cầu độc lập nên Tòa không giải quyết.

[4] Xét thấy, đề nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T là có căn cứ .

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 87/2017/HNGĐ ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào Khoản 1, Điều 29 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 87/2017/HNGĐ-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyễn Văn O với Bà Nguyễn Thị T; Ông Nguyễn Văn O được ly hôn với Bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Có 03 người tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1990 đã thành niên tự lao động sinh sống được; không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông O, bà T không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông O, bà T có nợ Ngân hàng N số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng số: 5700LAV201705712 ngày 18-7-2017 Ông Nguyễn Văn O và Bà Nguyễn Thị T cùng có trách nhiệm trả. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Tây Ninh không có yêu cầu độc lập nên Tòa không giải quyết.

5. Án phí:

5.1 Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí ông O đã nộp theo biên lai thu số: 0004438 ngày 03-8-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

5.2 Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu số 0004633 ngày 13- 10-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Vân